TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 995/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Bà Nguyễn Thị Quý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 344/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 196/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm: 1980 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: 1139 đường K, khu phố F, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1972 – (vắng mặt)

Địa chỉ: 17 Đường T, khu phố E, phường T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H trình bày: Bà H và ông Huỳnh Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ: 1139 đường Kha Vạn Cân, khu phố 4, phường Linh

Trung, quận Thủ Đức, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông T cờ bạc gây nhiều nợ nần, không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn. Bà H đã nhiều lần tha thứ và gia đình bên chồng cũng nhiều lần khuyên bảo, hòa giải để hai bên đoàn tụ cùng chăm lo tương lai cho các con, nhưng ông T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T để ổn định cuộc sống. Giữa bà H và ông Huỳnh Thanh T có hai người con chung tên Huỳnh Duy T, sinh ngày 26/5/2001 hiện đã trưởng thành và đủ khả năng lao động và Huỳnh Ngọc Phương L, sinh ngày 15/4/2013 bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(2) Đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh T vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Ông Huỳnh Thanh T tiếp tục vắng mà không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Huỳnh Thanh T đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng hoặc sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên chấp nhận. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Phương H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Thanh T là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Thanh T có đăng ký cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 24/02/2001 có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị Phương H và ông Huỳnh Thanh T có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận cũng như không phản đối giữa các bên đương sự. Có cơ sở xác định hai bên có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do ông T cờ bạc gây nhiều nợ nần, không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, đời sống hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà H đã chủ động sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phương H và ông Huỳnh Thanh T thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Căn cứ vào giấy trích lục khai sinh số 200/TLKS-BS ngày 10/4/2018 và bản sao giấy khai sinh số 142, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 03/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Có sơ sở xác định bà Nguyễn Thị Phương H và ông Huỳnh Thanh T có có hai người con chung tên Huỳnh Duy T, sinh ngày 26/5/2001 và Huỳnh Ngọc Phương L, sinh ngày 15/4/2013. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự thì con chung tên Huỳnh Duy T, sinh ngày 26/5/2001 đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét yêu cầu được nuôi con chung chưa thành niên Huỳnh Ngọc Phương L, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Huỳnh Thanh T không hợp tác, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, không có tranh chấp nuôi con. Do vậy, yêu cầu của bà H được quyền nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc Phương L sau khi ly hôn là phù hợp với kết quả trả lời xác minh theo công văn số 971/LĐTB ngày 01/7/2019 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do vậy yêu cầu nuôi con của bà H có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Phương H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Phương H được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc Phương L, sinh ngày 15/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Phương H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Phương H về việc không yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Phương H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H

đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0023936 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Phương H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Huỳnh Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký và đóng dấu

Cao Văn Thiên